TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2017/HNGĐ - ST
Ngày 14/7/2017
"***V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình***"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thúy Hằng**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Hồng Quảng**
2. Ông **Nguyễn Ngọc Quân**
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Hải Lê** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà***: Bà **Phạm Bích Hồng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/7/2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 121/2017/TLST-HNGĐ ngày 19/4/2017 về việc: "***Tranh chấp ly hôn, nuôi con***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 16/6/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2017/QĐST -HNGĐ ngày 05/7/2017 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1986;
Trú tại: Phường C, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh;
Nghề nghiệp: Lao động tự do, có mặt.
- **Bị đơn**: Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1974;
Trú tại: Phường C, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh;
Nghề nghiệp: Lao động tự do, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Tôi và anh Nguyễn Văn S xây dựng gia đình với nhau từ năm 2007, đăng ký kết hôn hợp pháp tại Uỷ ban nhân dân phường Cẩm Sơn, thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh ngày 29/6/2007, trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu nhau 5 tháng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại nhà với bố mẹ anh S phường, thành phố P, cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh S không chịu làm ăn, thường xuyên gây sự và đánh đập tôi. Năm 2011,

tôi đã xin ly hôn anh S nhưng được Tòa án hòa giải chúng tôi về đoàn tụ song cuộc sống chung cũng không được cải thiện, vì con cái tôi đã cố chịu đựng nhưng đến năm 2016 anh S lại vẫn chứng nào tật ấy, kinh tế gia đình khó khăn nhưng anh S vẫn không chịu làm ăn gì, tôi có tham gia góp ý thì anh S lại gây sự, đánh đập tôi. Mâu thuẫn của vợ chồng tôi đã được hai bên gia đình và khu phố hòa giải nhiều lần nhưng anh S vẫn không thay đổi, tôi và anh S đã sống ly thân từ tháng 02/2017 đến nay. Tôi xét thấy không còn tình cảm, không thể tiếp tục sống chung với anh S được nữa, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh S để ổn định cuộc sống. Tôi và anh S có hai con chung là Nguyễn Thị Huyền T, sinh ngày 08/5/2007 và Nguyễn Sinh H, sinh ngày 25/11/2014. Nếu anh S có mặt trong quá trình giải quyết yêu cầu xin ly hôn của tôi đối với anh S thì tôi xin được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Sinh H, anh S nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Huyền T để anh S phải có trách nhiệm với con chung nhưng anh S đều vắng mặt nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được nuôi dưỡng cả hai con chung, tôi không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng cho con. Tôi hiện nay làm nghề tự do, mức thu nhập từ 4.000.000 đồng - 6.000.000 đồng/tháng cùng với sự giúp đỡ của gia đình, tôi sẽ đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung. Về tài sản chung, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung, không có.

- Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn S: Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đến trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L đối với anh Nguyễn Văn S nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chị Nguyễn Thị L thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn Văn S không thực đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn S là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Cẩm Sơn, thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh ngày 29/6/2007. Vợ chồng đã có thời gian sống hạnh phúc sau đó mới phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn như chị Nguyễn Thị L trình bày nêu trên. Vợ chồng đã sống ly thân từ

tháng 02/2017 đến nay, chị L không còn tình cảm với anh S nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh S. Đối với anh S, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không lý do nên không rõ quan điểm của anh S về tình trạng hôn nhân của vợ chồng và anh S có còn tình cảm với chị L hay không. Chị L và anh S có hai con chung là Nguyễn Thị Huyền T, sinh ngày 08/5/2007 và Nguyễn Sinh H, sinh ngày 25/11/2014. Chị L, có quan điểm khi Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh S thì chị L xin được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh S cấp dưỡng cho con như đã nêu trên. Anh S không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không rõ quan điểm của anh S về phần con chung. Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: không có.

Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ tại nơi chị L và anh S cư trú trước khi sống ly thân, được đại diện khu phố cung cấp thông tin về tình trạng hôn nhân của chị L và anh S đúng như chị L trình nêu trên; tại biên bản lấy khai ngày 30/5/2017, con chung của chị L và anh S là cháu Nguyễn Thị Huyền T trình bày: Khi bố mẹ còn sống chung rất hay cãi nhau và đánh nhau, hàng xóm và bà ngoại phải can ngăn, hòa giải; khoảng mấy tháng nay bố mẹ cháu không còn sống chung với nhau nữa. Nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở cùng với bố để em cháu ở cùng với mẹ vì em cháu còn bé cần mẹ cháu chăm sóc.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như nêu trên đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ quy định tại các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh S; về con chung: Tuy con chung Nguyễn Thị Huyền T của chị L và anh S có nguyện vọng được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn như đã nêu trên nhưng anh S không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án, chị L đã xin thay đổi quan điểm xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh S cấp dưỡng cho con như đã nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L. Giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Nguyễn Thị Huyền T, sinh ngày 08/5/2007 và Nguyễn Sinh H, sinh ngày 25/11/2014 cho đến khi đủ 18 tuổi; anh S không phải cấp dưỡng cho con. Chị L không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung nên không đề cập; chị L xác định không có nợ chung nên không đề cập.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp án ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L đối với anh Nguyễn Văn S. Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Nguyễn Thị Huyền T, sinh ngày 08/5/2007 và Nguyễn Sinh H, sinh ngày 25/11/2014 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn S không phải cấp dưỡng cho con, anh Nguyễn Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng ***(Ba trăm nghìn đồng)*** án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án chị L đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009416 ngày 19/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị L đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thuý Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp Cẩm Phả;
- Chi cục THADS tp Cẩm Phả;
- UBND phường Cẩm Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS; vp;